TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK GLONG** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2024/HS-ST
Ngày 20-11-2024

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn ThA Phong.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Hằng và ông K'Bình.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Nga – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Ông Nguyễn A Văn – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2024/HSST, ngày 29 tháng 10 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58a/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1987, tại tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Bon M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Nh (sinh năm 1960) và bà Bùi Thị Q (sinh năm 1963); có vợ là Ngô Thị Y (sinh năm 1986) và 03 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 03/6/2024, đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Glong. Có mặt.

- Bị hại: Cháu Nguyễn Thị Vân A, sinh ngày 14/01/2009. Có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: Bon M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Chị Ngô Thị Y – sinh năm 1986 (Mẹ ruột của cháu Vân A). Có mặt.

Địa chỉ: Bon M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn T là bố đẻ của cháu Nguyễn Thị Vân A

(sinh ngày 14/01/2009, trú tại bon Sa Nar, xã Quảng Sơn, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông). Khoảng tháng 05/2019, do mâu thuẫn gia đình nên T đến thuê phòng trọ số 3 nhà nghỉ Lan Anh thuộc thôn Quảng Hợp, xã Quảng Sơn để ở. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày T đến đón cháu Vân A đang học tại Giáo sứ Thiên Phước về phòng trọ của mình. Vào phòng, cháu Vân A ngồi trên giường chơi điện thoại, T đóng cửa và đẩy cháu Vân A nằm nghiêng xuống giường, kéo quần cháu Vân A đến ngang đầu gối rồi tự cởi quần của mình. T nằm sát phía sau cùng chiều với cháu A, đưa dương vật cọ sát vào phần mông và đùi của cháu được một lúc rồi xuất tinh ra lòng bàn tay mình. T đứng dậy mặc quần và đi rửa tay, còn cháu Vân A tự kéo quần của mình lên. Sau đó, T chở cháu Vân A đi học tại trường Tiểu học xã Quảng Sơn. Buổi chiều cùng ngày, cháu Vân A có nói với mẹ là chị Ngô Thị Y có gặp T tại nhà nghỉ Lan A nhưng không kể lại sự việc như trên.

Đến tháng 7/2022, biết được cháu Vân A đã bắt đầu dậy thì nên T nảy sinh ý định muốn quan hệ tình dục đối với cháu. Khoảng 17 giờ ngày 24/7/2022, lợi dụng thời điểm mọi người trong gia đình đều đi vắng chỉ có cháu Vân A ở nhà. T mở cửa phòng của cháu Vân A vào bên trong rồi đóng khóa cửa lại. Thấy cháu Vân A đang ngồi trên giường, T lại ngồi sát phía sau và luồn tay lên phía trước sờ ngực, rồi đẩy cháu Vân A nằm xuống giường. T cởi quần của cháu Vân A, sau đó tự cởi quần mình để thực hiện hành vi quan hệ tình dục. Cháu Vân A mặc dù không muốn nhưng vì sợ T và thời điểm này không có người ở nhà có kêu thì cũng không ai biết nên đã miễn cưỡng để cho T thực hiện hành vi quan hệ tình dục đối với mình. T thực hiện hành vi quan hệ tình dục khoảng 01 phút thì đứng dậy xuất tinh ra lòng bàn tay mình, rồi mặc quần đi ra nhà tắm rửa tay. Cháu Vân A cũng tự mặc quần và ở trong phòng.

Sau lần bị T thực hiện hành vi quan hệ tình dục, mỗi lần vào phòng cháu Vân A đều khóa cửa lại vì sợ T sẽ vào phòng thực hiện hành vi tương tự. Đến các ngày 30, 31/5/2024, cũng lợi dụng thời điểm chỉ có T và cháu Vân A ở nhà, T còn tiếp tục 02 lần thực hiện hành vi quan hệ tình dục đối với cháu Vân A, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 30/5/2024, cháu Vân A đang ở trong phòng và khóa cửa. T đứng phía ngoài gõ cửa và nói cháu Vân A mở cửa. Do sợ T sẽ vào thực hiện hành vi quan hệ tình dục như lần trước nên cháu Vân A không trả lời và không mở cửa. Tuy nhiên, T vẫn đứng phía ngoài gõ cửa nhiều lần và nói với giọng to nên cháu Vân A sợ phải mở cửa. Khi vào trong phòng, T khóa chốt trong rồi ngồi lên giường ôm cháu Vân A từ phía sau và luồn tay lên trước sờ ngực cháu. Tiếp đó, T đẩy cháu Vân A nằm ngữa ra giữa giường, cởi quần cháu Vân A, tự cởi của mình rồi thực hiện hành vi quan hệ tình dục. Quan hệ trong thời gian khoảng 01 phút thì T xuất tinh ra lòng bàn tay rồi mặc quần, đi ra ngoài.

Lần thứ hai: Vào khoảng 17 giờ ngày 31/5/2024, T mở phòng cháu Vân A nhưng không mở được. T dùng tay gõ cửa nhiều lần thì cháu Vân A sợ nên phải mở cửa. T đi vào và đóng cửa phòng lại với các hành vi và thủ đoạn như lần trước T thực hiện hành vi quan hệ tình dục với cháu Vân A khoảng 01 phút thì T xuất tinh ra lòng bàn tay rồi mặc quần, đi ra ngoài.

Ngày 02/6/2024, cháu Vân A đã đến Công an xã Quảng Sơn, huyện Đắk Glong trình báo vụ việc.

Ngày 03/6/2024, Nguyễn Văn T đã chủ động đến Công an xã Quảng Sơn, huyện Đắk Glong đầu thú. Trong quá trình điều tra, Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị can. *(các bút lục số 33, số 154, từ số 234 đến số 283)*

Tại Kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số 166/KLTDTE-TTPY ngày 04/6/2024 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Đắk Nông kết luận đối với cháu Nguyễn Thị Vân A, như sau:

- Bộ phận sinh dục của cháu Nguyễn Thị Vân A tại thời điểm giám định không tổn thương; màng trinh rách cũ tới đáy vị trí 09 giờ, 10 giờ, 12 giờ.

- Tại thời điểm giám định cháu Nguyễn Thị Vân A không có thai.

- Tại thời điểm giám định soi tươi dịch âm đạo của cháu Nguyễn Thị Vân A tìm không thấy tinh trùng.

- Vết tím da tại 1/3 giữa mặt ngoài đùi phải trong Thông tư số 22/2019/TT-BYT không có tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 0% (không phần trăm).

Tại Bản cáo trạng số 58/CTr - VKS ngày 29 tháng 10 năm 2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Cưỡng dâm với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" và tội "Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi" quy định điểm a, d khoản 2 Điều 144 và điểm d khoản 2 Điều 146 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên toà, đại diện VKS nhân dân huyện Đắk Glong vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng: điểm a, d khoản 2 Điều 144; điểm d khoản 2 Điều 146 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 10 năm đến 11 năm tù về tội "Cưỡng dâm với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi", xử phạt từ bị cáo Nguyễn Văn T từ 04 năm đến 05 năm tù về tội "Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi".

Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 BLHS; điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Đề nghị chấp nhận ngày 12/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong đã ra quyết định xử lý vật chứng số 783a/QĐ-CQĐT, 783b/QĐ-CQĐT trả lại những vật chứng trên cho Nguyễn Văn T và cháu Nguyễn Thị Vân A là chủ sở hữu hợp pháp do không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án.

**** Về trách nhiệm dân sự:*** Cháu Nguyễn Thị Vân A và đại diện hợp pháp của bị hại là chị Ngô Thị Y có đơn không yêu cầu bồi thường dân sự do vậy không đề cập.

Tại phiên toà bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận địnhnhư sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà ngày phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận: Nguyễn Văn T là bố đẻ của cháu Nguyễn Thị Vân A. Khoảng tháng 05/2019, tại nhà nghỉ Lan A thuộc thôn Quảng Hợp, xã Quảng Sơn, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông, T đã thực hiện hành vi đưa dương vật cọ sát vào phần mông và đùi của cháu Vân A sau đó xuất tinh ra lòng bàn tay mình *(thời điểm này cháu Vân A mới được 10 năm 04 tháng tuổi).*

Sau đó, vào ngày 24/7/2022 và các ngày 30, 31/5/2024, tại nhà của T ở tại bon Sa Nar, xã Quảng Sơn, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông lợi dụng mối quan hệ là bố đẻ và thời điểm trong nhà chỉ có T và cháu Vân A nên T đã ép buộc cháu Vân A phải miễn cưỡng để T 03 lần thực hiện hành vi quan hệ tình dục *(thời điểm 24/7/2022 cháu Vân A mới được 13 năm 06 tháng 10 ngày tuổi và thời điểm các ngày 30, 31/5/2024 là 15 năm 04 tháng 17 ngày tuổi).* Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cưỡng dâm với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" và tội "Dâm ô đối với người

dưới 16 tuổi" quy định điểm a, d khoản 2 Điều 144 và điểm d khoản 2 Điều 146 của Bộ luật hình sự.

Tại điểm a, d khoản 2 Điều 144 Bộ luật hình sự quy định như sau:

"1. Người nào dùng mọi thủ đoạn khiến người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi đang ở trong tình trạng lệ thuộc mình hoặc trong tình trạng quẫn bách phải miễn cưỡng giao cấu hoặc miễn cưỡng thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Có tính chất loạn luân;

...

d) Phạm tội 02 lần trở lên;

..."

Tại điểm d khoản 2 Điều 146 Bộ luật hình sự quy định như sau:

"1. Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà có hành vi dâm ô đối với người dưới 16 tuổi không nhằm mục đích giao cấu hoặc không nhằm thực hiện các hành vi quan hệ tình dục khác, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

...

d) Đối với người mà người phạm tội có trách nhiệm chăm sóc, giáo dục, chữa bệnh;

..."

Việc Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong truy tố bị cáo về "Cưỡng dâm với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" và tội "Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi" quy định điểm a, d khoản 2 Điều 144 và điểm d khoản 2 Điều 146 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể, dA dự nhân phẩm của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần của trẻ em. Đáng nói hơn bị cáo là bố đẻ của bị hại, là người bị cáo có trách nhiệm, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng. Hành vi của bị cáo không những vi phạm rất nghiêm trọng về pháp luật hình sự mà còn vi phạm nghiêm trọng về đạo đức, lối sống và luân thường đạo lý. Làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an

ninh trật tự chung tại địa phương, làm hoang mang trong quần chúng nhân dân. HĐXX xét thấy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài, để cải tạo giáo dục các bị cáo thành công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; khi sự việc bị phát hiện bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. HĐXX xét thấy cần xem xét các tình tiết trên để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước ta.

[5] Xét đề nghị về mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ cần chấp nhận.

[6] Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 BLHS; điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS năm 2015. Chấp nhận ngày 12/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong đã ra quyết định xử lý vật chứng số 783a/QĐ-CQĐT, 783b/QĐ-CQĐT trả lại 01 áo vải lao động có cổ, ngắn tay, màu trắng sọc nâu đã bị ố, kích thước 76x51cm; 01 quần đùi vải , màu xA kẻ sọc vàng 2 bên, kích thước 40x46cm cho Nguyễn Văn T và cháu Nguyễn Thị Vân A là chủ sở hữu hợp pháp do không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Cháu Nguyễn Thị Vân A và đại diện hợp pháp của bị hại là chị Ngô Thị Y có đơn không yêu cầu bồi thường dân sự do vậy không đề cập.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Cưỡng dâm với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" và tội "Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi".

Căn cứ điểm a, d khoản 2 điều 144; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 11 (mười một) năm tù về tội "Cưỡng dâm với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 146; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 05 (năm) năm tù về tội "Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi".

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 03/6/2024.

2. *Về vật chứng của vụ án:* Căn cứ Điều 47 BLHS; điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Chấp nhận ngày 12/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong đã ra quyết định xử lý vật chứng số 783a/QĐ-CQĐT, 783b/QĐ-CQĐT trả lại 01 áo vải lao động có cổ, ngắn tay, màu trắng sọc nâu đã bị ố, kích thước 76x51cm; 01 quần đùi vải , màu xA kẻ sọc vàng 2 bên, kích thước 40x46 cm cho Nguyễn Văn T và cháu Nguyễn Thị Vân A là chủ sở hữu hợp pháp do không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án.

3. *Về án phí:* Căn cứ khoản 1, 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

4. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Nông;*
- *VKSND huyện Đắk Glong;*
- *Công an huyện Đắk Glong;*
- *Chi cục THA huyện Đắk Gong;*
- *Bị cáo;*
- *Bị hại;*
- *Lưu HSVA.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Phong